

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2022

Số: 01/2022/TB.ĐHNĐT-PVBF

THÔNG BÁO
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU PVCOM (PVBF)

Kính gửi: Quý Nhà đầu tư

Công ty cổ phần quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chứng Việt Nam (PVCB Capital) trân trọng thông báo tới Quý Nhà đầu tư sở hữu chứng chỉ quỹ Quỹ đầu tư trái phiếu PVcom (PVBF) về việc tổ chức Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2022 của Quỹ theo hình thức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản.

PVCB Capital xin gửi kèm Thông báo này “Tài liệu Nhà đầu tư thường niên năm 2022 Quỹ PVBF” để Quý Nhà đầu tư xem xét, cho ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Các tài liệu liên quan đến Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2022 của Quỹ PVBF được đăng tải tại website Công ty theo địa chỉ: <https://pvcomcapital.com.vn/cong-bo-thong-tin-quy-pvbf>

Quý Nhà đầu tư vui lòng cho ý kiến biểu quyết, ký xác nhận và gửi Phiếu lấy ý kiến qua hình thức thư đảm bảo hoặc nộp trực tiếp về địa chỉ của Công ty PVCB Capital trước ngày 29/04/2022 (tính theo dấu bưu điện):

Công ty cổ phần quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chứng Việt Nam (PVCB Capital)
Tầng 9, Tòa nhà Hapro, số 11B Cát Linh, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại liên hệ: 024.3974.7088

Mọi thông tin phản hồi, vui lòng liên hệ theo số điện thoại sau: 024.3974.7088 (số máy lẻ: 167) hoặc liên hệ tới địa chỉ email contact@pvcomcapital.com.vn để được hỗ trợ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCKNN, VSD, NHGS;
- Lưu: PTKD.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
NGÂN HÀNG TMCP ĐẠI CHỨNG VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC *sh*

Trần Quang Vinh
Trần Quang Vinh



QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU PVCOM (PVBF)
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Thông báo tổ chức Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2022 Quỹ PVBF (“Quỹ”) theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản;
2. Tờ trình Đại hội Nhà đầu tư các vấn đề cần được thông qua, bao gồm:
 - Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022;
 - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 của Quỹ;
 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của Quỹ;
 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho các Báo cáo tài chính năm 2022 của Quỹ;
 - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội Nhà đầu tư (nếu có).
3. Phiếu biểu quyết lấy ý kiến Nhà đầu tư;
4. Dự thảo Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2022 Quỹ PVBF.

Hà Nội, ngày 11 tháng 04 năm 2022

Số: 01/2022/TTr.ĐH-PVBF

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU PVCOM (PVBF)

- Căn cứ Thông tư số 98/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 99/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn về hoạt động của Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký lập quỹ đại chúng số 41/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/02/2020 cho Quỹ Đầu tư Trái phiếu Pvc om (PVBF);
- Căn cứ các quy định pháp luật liên quan đến quỹ mở và Điều lệ Quỹ PVBF;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ PVBF.

Công ty cổ phần Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVCB Capital) xin trình bày các nội dung cần lấy ý kiến của Nhà đầu tư theo nội dung sau:

Nội dung 1: Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Quỹ PVBF

1.1 Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 của Quỹ PVBF

Công ty quản lý quỹ PVCB Capital kính trình Đại hội xem xét và thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm của Quỹ PVBF theo nội dung chi tiết trong Phụ lục 1 đính kèm.

1.2 Kế hoạch hoạt động của Quỹ PVBF năm 2022 của Quỹ PVBF

Công ty quản lý quỹ PVCB Capital kính trình Đại hội xem xét và thông qua Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Quỹ PVBF theo nội dung chi tiết trong Phụ lục 2 đính kèm.

Nội dung 2: Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

Chi tiết về Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2021 của Quỹ PVBF được trình đính kèm cùng Tờ trình này và được đăng tải trên website của Công ty quản lý quỹ PVCB Capital tại địa chỉ: <https://pvcomcapital.com.vn/cong-bo-thong-tin-quy-PVBF>

Nội dung 3: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của Quỹ PVBF

Quỹ PVBF đề xuất không phân phối lợi nhuận năm 2021.

Kính trình Đại hội thông qua Phương án KHÔNG phân phối lợi nhuận năm 2021 của Quỹ PVBF.

Nội dung 4: Lựa chọn Đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính của Quỹ PVBF trong năm tài chính 2022

Kính trình Đại hội thông qua việc giao và ủy quyền cho PVCB Capital quyết định lựa chọn một (01) đơn vị kiểm toán độc lập có đủ uy tín, năng lực và kinh nghiệm, được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) chấp thuận thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2022 cho Quỹ PVBF. Danh sách đề xuất đơn vị kiểm toán dự kiến gồm có theo danh sách dưới đây hoặc xét theo tình hình thực tế về báo giá của các đơn vị kiểm toán:

1. Công ty TNHH PwC Việt Nam (“PWC”);
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (“E&Y”);
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (“Deloitte”);
4. Công ty TNHH KPMG Việt Nam (“KPMG”).

Kính trình Đại hội thông qua việc ủy quyền và giao Công ty quản lý quỹ PVCB Capital thực hiện việc sửa đổi, cập nhật Điều lệ Quỹ phù hợp với pháp luật hiện hành quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCKNN, NHGS;
- Lưu: PTKD.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
NGÂN HÀNG TMCP ĐẠI CHỨNG VIỆT NAM
GIÁM ĐỐC *gm***



Trần Quang Vinh

PHỤ LỤC 1.

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ NĂM 2021

(Đính kèm Tờ trình Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2022 Quỹ PVBF số:
01/2022/TTr.ĐH-PVBF ngày 12/04/2022)

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ

- a. **Tên của quỹ:** Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom (PVBF)
- b. **Loại hình quỹ:** Quỹ mở
- c. **Mục tiêu đầu tư của quỹ:** Quỹ hướng tới mục tiêu bảo toàn vốn, nhưng vẫn tối đa hóa lợi nhuận và tăng thanh khoản cho Chứng chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư đang nắm giữ thông qua việc đầu tư vào các công cụ thu nhập cố định có chất lượng tốt, thanh khoản cao như: trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu niêm yết, trái phiếu riêng lẻ của doanh nghiệp niêm yết, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi và giấy tờ có giá khác được phát hành tại Việt Nam.
- d. **Thời hạn hoạt động của quỹ:** Không giới hạn
- e. **Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio):** không có
- f. **Chính sách phân chia lợi nhuận:** Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của Quỹ cho nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại bản cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của Quỹ Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- g. **Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2021:** 11.274.925,99 Chứng chỉ quỹ
- h. **Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:**
- Theo Thông báo số 238/QLQ-PTKD của PVCB Capital gửi UBCKNN ngày 07/05/2021 về việc sửa đổi Điều lệ Quỹ PVBF, các nội dung sửa đổi bao gồm:

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Phần I: Căn cứ pháp lý 1. Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán được Quốc	Phần I: Căn cứ pháp lý 1. Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi tắt là “Luật Chứng khoán”);	Cập nhật các văn bản pháp luật hiện hành, sửa đổi và điều chỉnh theo Luật hiện hành quy định

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 (sau đây gọi tắt là “Luật Chứng khoán”);</p> <p>2. Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán;</p> <p>3. Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán;</p> <p>4. Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;</p> <p>5. Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;</p>	<p>2. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;</p> <p>3. Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;</p> <p>4. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;</p> <p>5. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;</p> <p>6. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;</p> <p>7. Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ;</p>	

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>6. Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;</p> <p>7. Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Chứng khoán phái sinh và thị trường Chứng khoán phái sinh;</p> <p>8. Thông tư số 11/2016/TT-BTC của Bộ Tài Chính ban hành ngày 19 tháng 1 năm 2016 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 42/2015/NĐ-CP về Chứng khoán phái sinh và thị trường Chứng khoán phái sinh;</p> <p>9. Thông tư số 23/2017/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2017 sửa đổi một số điều Thông tư số 11/2016/TT-BTC hướng dẫn Nghị định số 42/2015/NĐ-CP về Chứng khoán phái sinh và thị trường Chứng khoán phái sinh;</p> <p>10. Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở;</p> <p>11. Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 1 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư 183/2011/TT-</p>	<p>8. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;</p> <p>9. Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về Chứng khoán phái sinh và thị trường Chứng khoán phái sinh;</p> <p>10. Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính về quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chi tiêu an toàn tài chính;</p> <p>11. Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam</p> <p>12. Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài Chính quy định về hành nghề chứng khoán;</p> <p>13. Thông tư số 127/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp</p>	

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>BTC hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở;</p> <p>12. Thông tư số 212/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ;</p> <p>13. Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ;</p> <p>14. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;</p> <p>15. Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>16. Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài Chính quy định về hành nghề chứng khoán;</p> <p>17. Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;</p> <p>18. Thông tư số 127/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của</p>	<p>dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;</p> <p>14. Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>15. Thông tư 272/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán;</p> <p>16. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan.</p>	

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;</p> <p>19. Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>20. Thông tư 272/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán;</p> <p>21. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan.</p>		
2	<p>Phần II: Các định nghĩa</p> <p>“Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom” Là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở thực hiện chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng được thành lập theo quy định của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2007 (sau đây gọi là Luật số 70) và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi bổ sung một số Điều của</p>	<p>Phần II: Các định nghĩa</p> <p>“Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom” Là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở thực hiện chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng được thành lập theo quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2021 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ Quỹ.</p>	<p>Cập nhật các văn bản pháp luật hiện hành, sửa đổi và điều chỉnh theo Luật hiện hành quy định</p>

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Luật Chứng khoán có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2011 (sau đây gọi là Luật số 62), các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ Quỹ		
3	“Công Ty Quản Lý Quỹ” hoặc “Công Ty Quản Lý Quỹ PVCB Capital” Là Công ty Cổ Phần Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt nam (PVCB Capital) được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 23/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 14/12/2007 và Giấy phép sửa đổi gần nhất số 78/GPDC-UBCK do UBCK cấp ngày 27/09/2018. Công ty PVCB Capital được uỷ thác quản lý Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ này.	“Công Ty Quản Lý Quỹ” hoặc “Công Ty Quản Lý Quỹ PVCB Capital” Là Công ty Cổ Phần Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt nam (PVCB Capital) được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 23/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 14/12/2007 và Giấy phép sửa đổi gần nhất số 48/GPDC-UBCK do UBCK cấp ngày 10/08/2020. Công ty PVCB Capital được uỷ thác quản lý Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ này.	Cập nhật và điều chỉnh theo Giấy phép sửa đổi gần nhất của Công ty quản lý quỹ
4	“Ngân hàng Giám sát” Là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (sau đây gọi tắt là ngân hàng BIDV Hà Thành), hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ mười (10) ngày 20/05/2015-và Giấy phép hoạt động lưu ký số 510/QĐ-ĐKHĐLK do UBCKNN cấp ngày	“Ngân hàng Giám sát” Là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (sau đây gọi tắt là ngân hàng BIDV Hà Thành), hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ mười hai (12) ngày 16/06/2020 và Giấy phép hoạt động lưu ký số 510/QĐ-ĐKHĐLK do UBCKNN cấp ngày	Cập nhật và điều chỉnh theo Giấy phép sửa đổi gần nhất của Ngân hàng giám sát

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	01/08/2006, cung cấp các dịch vụ:...	01/08/2006, cung cấp các dịch vụ:...	
5	“Người có liên quan” Là những người được quy định tại Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.	“Người có liên quan” Là những người được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019.	Cập nhật các văn bản pháp luật hiện hành, sửa đổi và điều chỉnh theo Luật hiện hành quy định
6	Điều 9. Mục tiêu đầu tư của Quỹ Quỹ hướng tới mục tiêu bảo toàn vốn, tăng trưởng bền vững, tối ưu hóa lợi nhuận trong trung và dài hạn và tăng thanh khoản cho Chứng chỉ Quỹ mà nhà đầu tư đang nắm giữ thông qua việc đầu tư vào các công cụ thu nhập cố định có chất lượng tốt, thanh khoản cao như: trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu doanh nghiệp niêm yết, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi và giấy tờ có giá khác được phát hành tại Việt Nam.	Điều 9. Mục tiêu đầu tư của Quỹ Quỹ hướng tới mục tiêu bảo toàn vốn, tăng trưởng bền vững, tối ưu hóa lợi nhuận trong trung và dài hạn và tăng thanh khoản cho Chứng chỉ Quỹ mà nhà đầu tư đang nắm giữ thông qua việc đầu tư vào các công cụ thu nhập cố định có chất lượng tốt, thanh khoản cao như: trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu niêm yết, trái phiếu phát hành riêng lẻ của doanh nghiệp niêm yết, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi và giấy tờ có giá khác được phát hành tại Việt Nam.	Cập nhật các văn bản pháp luật hiện hành, sửa đổi và điều chỉnh theo Thông tư 98/2020/TT-BTC và theo tình hình hoạt động của Quỹ
7	1. Chiến lược đầu tư Để đảm bảo mục tiêu xuyên suốt của Quỹ là đảm bảo an toàn vốn, tăng trưởng bền vững nhưng vẫn đem lại lợi suất hấp dẫn cho nhà đầu tư trong trung và dài hạn và tăng thanh khoản cho chứng chỉ Quỹ, Quỹ sẽ xây dựng một danh mục bao gồm các công cụ nợ đa dạng với tỷ	1. Chiến lược đầu tư Để đảm bảo mục tiêu xuyên suốt của Quỹ là đảm bảo an toàn vốn, tăng trưởng bền vững nhưng vẫn đem lại lợi suất hấp dẫn cho nhà đầu tư trong trung và dài hạn và tăng thanh khoản cho chứng chỉ Quỹ, Quỹ sẽ xây dựng một danh mục bao gồm các công cụ nợ đa dạng với tỷ trọng	Bỏ cụm từ " <i>trái phiếu doanh nghiệp chuẩn bị niêm yết trong vòng 12 tháng</i> " và bổ sung " <i>cam kết mua lại của TCPH tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần mua lại tối thiểu 30% giá</i>

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>trọng phân bổ linh hoạt tùy thuộc vào điều kiện thị trường và nhận định của công ty quản lý quỹ trong thời điểm. Các tài sản đầu tư tập trung chủ yếu vào các công cụ tiền tệ, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết và chuẩn bị niêm yết trong vòng 12 tháng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành.</p>	<p>phân bổ linh hoạt tùy thuộc vào điều kiện thị trường và nhận định của công ty quản lý quỹ trong thời điểm. Các tài sản đầu tư tập trung chủ yếu vào các công cụ tiền tệ, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành.</p>	<p><i>trị đợt phát hành</i>" phù hợp với chiến lược đầu tư của Quỹ hiện tại và theo quy định của Luật hiện hành. Cập nhật và điều chỉnh theo mục đ, Khoản 2, Điều 35, Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>
8	<p>2. Danh mục đầu tư của Quỹ Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau: a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng; b) Ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan; c) Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, kể cả các giao dịch mua bán lại (repo) trái phiếu Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính và các công cụ có thu nhập cố định khác; d) Trái phiếu niêm yết, cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu</p>	<p>2. Danh mục đầu tư của Quỹ Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau: a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng; b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan; c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng; e) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công</p>	<p>Cập nhật và điều chỉnh theo Khoản 2, Điều 35, Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>đăng ký giao dịch của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;</p> <p>e) Cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành;</p> <p>f) Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán, và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro;</p> <p>g) Quyền và tài sản phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.</p>	<p>chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;</p> <p>f) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ;</p> <p>g) Quyền và tài sản phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ</p>	
9	<p>Hạn chế đầu tư Khoản 2, Điều 11</p> <p>2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau:</p> <p>a) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu Chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu không có quyền biểu</p>	<p>Hạn chế đầu tư Khoản 2, Điều 11</p> <p>2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau:</p> <p>a) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) của một tổ chức phát hành quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 10 Điều lệ này, trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười</p>	<p>Cập nhật và điều chỉnh theo Khoản 2,3,4,5, Điều 35, Thông tư 98/2020/TT-BTC</p> <p>Cập nhật và bổ sung đánh số thứ tự các khoản mục hạn chế đầu tư</p>

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	quyết, trái phiếu chuyên đổi; b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ trái phiếu Chính phủ;	phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;	
10	Mục c, Khoản 2, Điều 11 c) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f khoản 2 Điều 10 Điều lệ này, phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau theo quy định của pháp luật;	Mục c, Khoản 2, Điều 11 c) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f khoản 2 Điều 10 Điều lệ này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;	Cập nhật và điều chỉnh theo mục d, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98/2020/TT-BTC
11	Mục f, Khoản 2, Điều 11 f) Không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;	Mục f, Khoản 2, Điều 11 f) Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó;	Cập nhật và điều chỉnh theo mục h, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98/2020/TT-BTC
12	Mục g, Khoản 2, Điều 11 Trống	Mục g, Khoản 2, Điều 11 g) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:	Bổ sung mục g), Cập nhật và điều chỉnh theo mục i), Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98/2020/TT-BTC

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<ul style="list-style-type: none"> • Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; • Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; • Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; 	
13	<p>Mục j, Khoản 2, Điều 11</p> <p>i) Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 2 Điều 10 phải đáp ứng điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; - Có đủ tài liệu chứng minh tổ chức phát hành sẽ hoàn tất hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán trong thời hạn mười hai (12) tháng, kể từ ngày thực hiện giao dịch. 	<p>Mục j, Khoản 2, Điều 11</p> <p>j) Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 2 Điều 10 phải đáp ứng điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch; - Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; - Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành. 	<p>Cập nhật và điều chỉnh theo Khoản 3, Điều 35, Thông tư 98/2020/TT-BTC</p> <p>Cập nhật và bổ sung đánh số thứ tự các khoản mục hạn chế đầu tư</p>
14	<p>Khoản 3, Điều 11</p> <p>3. Trừ trường hợp quy định tại điểm e, f, g Khoản 2 Điều này, cơ cấu đầu tư của</p>	<p>Khoản 3, Điều 11</p> <p>3. Trừ trường hợp quy định tại điểm e, f, h Khoản 2 Điều này, cơ cấu đầu tư của</p>	<p>Cập nhật lại cách đánh số thứ tự và điều chỉnh theo mục</p>

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom được phép sai lệch so với các hạn chế quy định nêu trên và chỉ do các nguyên nhân khách quan như sau:</p> <p>a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;</p> <p>b) Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của quỹ;</p> <p>c) Thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;</p> <p>d) Hoạt động hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;</p> <p>e) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;</p> <p>f) Quỹ đang trong thời gian giải thể.</p>	<p>Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom được phép sai lệch so với các hạn chế quy định nêu trên và chỉ do các nguyên nhân khách quan như sau:</p> <p>a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;</p> <p>b) Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;</p> <p>c) Hoạt động chia, tách hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;</p> <p>d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;</p> <p>e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.</p>	<p>d, Khoản 5, Điều 35, Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>
15	<p>Nhà đầu tư Khoản 3, Điều 14</p> <p>3. Người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Giám đốc, Phó giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Giám đốc, Phó giám đốc, nhân viên của Công Ty</p>	<p>Nhà đầu tư Khoản 3, Điều 14</p> <p>3. Công Ty Quản Lý Quỹ, Người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Giám đốc, Phó giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Giám đốc, Phó giám đốc, nhân</p>	<p>Bổ sung "Công Ty Quản Lý Quỹ" phù hợp với nội dung về Người có liên quan theo Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Chứng chỉ Quỹ và trở thành Nhà đầu tư.	viên của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Chứng chỉ Quỹ và trở thành Nhà đầu tư.	
16	<p>Tần suất giao dịch của Quỹ Khoản 1b, Điều 17</p> <p>b) Tần suất giao dịch của Quỹ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng chỉ Quỹ được giao dịch 1 lần/tuần vào thứ Tư hàng tuần. - Việc tăng/giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội nhà đầu tư gần nhất thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng. 	<p>Tần suất giao dịch của Quỹ Khoản 1b, Điều 17</p> <p>b) Tần suất giao dịch của Quỹ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng chỉ Quỹ được giao dịch 2 lần/tuần vào thứ Ba và thứ Năm hàng tuần. - Việc tăng/giảm tần suất giao dịch sẽ được Ban đại diện quỹ thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng. 	<p>Tăng tần suất GD của Quỹ để tăng tính thanh khoản và tiện lợi cho các Nhà Đầu tư tham gia vào Quỹ.</p> <p>Ban Đại diện quỹ thông qua thay đổi tăng/giảm tần suất giao dịch của Quỹ thay vì thông qua Đại hội Nhà đầu tư gần nhất</p>
17	<p>Mua lại một phần, tạm ngưng giao dịch CCQ Mục b, Khoản 1, Điều 18</p> <p>b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh của nhà đầu tư dẫn tới Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc</p>	<p>Mua lại một phần, tạm ngưng giao dịch CCQ Mục b, Khoản 1, Điều 18</p> <p>b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh của nhà đầu tư dẫn tới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc - Giá trị phần đơn vị quỹ hoặc số đơn vị quỹ còn lại trên tài khoản của nhà đầu tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng đơn vị quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch (nếu có); hoặc - Giá trị tài sản ròng còn lại hoặc số đơn vị quỹ còn lại của quỹ thấp hơn giá trị tài sản ròng tối thiểu hoặc số đơn vị quỹ 	<p>Cập nhật và điều chỉnh theo Khoản 1, Điều 33, Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>lưu hành tối thiểu đã được quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch (nếu có); hoặc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng đơn vị quỹ lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch. 	
18	<p>Khoản 2, Điều 18</p> <p>2. Trong trường hợp lệnh bán, lệnh chuyển đổi chỉ được đáp ứng một phần theo quy định tại khoản 1 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc phân phối theo cùng tỷ lệ.</p> <p>a) Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các nhà đầu tư đăng ký giao dịch tại một kỳ giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch.</p> <p>b) Cách thức giải quyết đối với các phần lệnh chưa được thực hiện được quy định chi tiết tại Bản cáo bạch của Quỹ.</p>	<p>Khoản 2, Điều 18</p> <p>2. Trong trường hợp thực hiện một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi chỉ được đáp ứng một phần theo quy định tại khoản 1 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc phân phối theo nguyên tắc như sau:</p> <p>a) Nguyên tắc ưu tiên về thời gian: lệnh chuyển tới đại lý phân phối trước được thực hiện trước;</p> <p>b) Nguyên tắc cùng một tỷ lệ: phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các nhà đầu tư đăng ký giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch.</p>	<p>Cập nhật và điều chỉnh theo Khoản 2, Điều 33, Thông tư 98/2020/TT-BTC.</p> <p>Bổ sung Nguyên tắc phân phối CCQ ưu tiên về thời gian khi thực hiện lệnh.</p>
19	<p>Khoản 9, Điều 19</p> <p>9. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá mới tăng sớm nhất là chín mươi (90) ngày kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá mới trên trang</p>	<p>Khoản 9, Điều 19</p> <p>9. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá mới tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá</p>	<p>Cập nhật và điều chỉnh theo Khoản 5, Điều 34, Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	thông tin điện tử của công ty.	mới trên trang thông tin điện tử của công ty.	
20	<p>Khoản 3, Điều 21</p> <p>3. Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Việc họp thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ đề xuất và được Ban đại diện phê duyệt.</p>	<p>Khoản 3, Điều 21</p> <p>3. Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc họp thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất và được Ban đại diện phê duyệt.</p>	Cập nhật và điều chỉnh theo Khoản 2, Điều 17, Thông tư 98/2020/TT-BTC
21	<p>Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội Nhà đầu tư</p> <p>1. Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ, Hợp đồng giám sát, phương án phân phối lợi nhuận;</p> <p>2. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; tăng mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân hàng giám sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng giám sát;</p> <p>3. Sáp nhập quỹ, hợp nhất quỹ;</p>	<p>Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội Nhà đầu tư</p> <p>1. Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;</p> <p>2. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; phương án phân phối lợi nhuận; tăng mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân hàng giám sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng giám sát;</p> <p>3. Chia, tách, sáp nhập quỹ, hợp nhất quỹ;</p>	Cập nhật và điều chỉnh theo Mục c, Khoản 1, Điều 17, Thông tư 98/2020/TT-BTC

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
22	<p>Điều 24. Điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội Nhà đầu tư</p> <p>1. Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại hội Nhà đầu tư phải được thông báo công khai theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và báo cáo UBCKNN tối thiểu ít nhất mười lăm (15) ngày trước khi tiến hành Đại hội.</p> <p>2. Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành khi có số nhà đầu tư tham dự đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành</p>	<p>Điều 24. Điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội Nhà đầu tư</p> <p>1. Chương trình và nội dung dự kiến và các tài liệu liên quan của Đại hội Nhà đầu tư phải được thông báo công khai theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và báo cáo UBCKNN tối thiểu ít nhất bảy (07) ngày làm việc trước khi tiến hành Đại hội.</p> <p>2. Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành khi có số nhà đầu tư tham dự đại diện cho ít nhất năm mươi phần trăm (50%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành.</p>	<p>Cập nhật và điều chỉnh theo Khoản 4, Điều 17, TT98 và Khoản 1, Điều 18, Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>
23	<p>Điều 25. Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư Khoản 3 và 4</p> <p>3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này, quyết định tại cuộc họp của Đại hội nhà đầu tư được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tán thành.</p> <p>4. Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua nếu được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ của các</p>	<p>Điều 25. Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư Khoản 3 và 4</p> <p>3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này, quyết định tại cuộc họp của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện ít nhất năm mươi phần trăm (50%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tán thành.</p> <p>4. Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua nếu được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất năm mươi phần trăm (50%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư biểu quyết tán thành.</p>	<p>Cập nhật và điều chỉnh theo Khoản 5 & Khoản 7, Điều 18, Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	nhà đầu tư biểu quyết tán thành.		
24	<p>Khoản 5, Điều 25</p> <p>5. Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp là:</p> <p>a) Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; tăng mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng giám sát;</p> <p>b) Sáp nhập quỹ, hợp nhất quỹ.</p>	<p>Khoản 5, Điều 25</p> <p>5. Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp là:</p> <p>a) Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; tăng mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng giám sát;</p> <p>b) Sáp nhập quỹ, hợp nhất quỹ.</p>	Cập nhật và điều chỉnh theo mục c, Khoản 1, Điều 17 & Khoản 4, Điều 8, Thông tư 98/2020/TT-BTC
25	<p>Khoản 6, Điều 25</p> <p>6. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ban đại diện Quỹ có trách nhiệm đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại hội Nhà đầu tư là phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ.</p>	<p>Khoản 6, Điều 25</p> <p>6. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ban đại diện Quỹ có trách nhiệm đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại hội Nhà đầu tư là phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ. Trường hợp quyết định của Đại hội Nhà đầu tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ thì phải tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản.</p>	Cập nhật và điều chỉnh theo Khoản 8, Điều 18, Thông tư 98/2020/TT-BTC
26	<p>Khoản 4, Điều 29</p> <p>4. Ngoại trừ vấn đề quy định tại khoản 5 Điều 23 Điều lệ này, Ban đại diện được quyết định tất cả các vấn đề quy định tại Điều 23 Điều lệ này nếu được Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền.</p>	<p>Khoản 4, Điều 29</p> <p>4. Ngoại trừ vấn đề quy định tại khoản 1 Điều 23 Điều lệ này, Ban đại diện được quyết định tất cả các vấn đề quy định tại Điều 23 Điều lệ này nếu được Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền.</p>	Cập nhật và điều chỉnh theo Thông tư 98/2020/TT-BTC (<i>Ban đại diện Quỹ được phép thông qua phương án giải thể quỹ nhưng</i>

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<i>phải được Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền)</i>
27	Khoản 6, Điều 29 6. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ban đại diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại khoản 4 Điều này, Ban Đại diện Quỹ, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, phải gửi UBCKNN, Ngân hàng Giám sát biên bản họp và nghị quyết của Ban Đại diện Quỹ, đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	Khoản 6, Điều 29 6. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ban đại diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại khoản 4 Điều này, Ban Đại diện Quỹ, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, gửi Ngân hàng Giám sát biên bản họp và Nghị quyết của Ban Đại diện Quỹ, đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán .	Cập nhật phù hợp với tình hình vận hành hoạt động của Quỹ
28	Khoản 2, Điều 31 2. Trường hợp Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc không có người được ủy quyền, các thành viên Ban đại diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban đại diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban đại diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên gần nhất.	Khoản 2, Điều 31 2. Trường hợp Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc không có người được ủy quyền, các thành viên Ban đại diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban đại diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban đại diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội Nhà đầu tư gần nhất.	Cập nhật và điều chỉnh theo Phụ lục I, Khoản 2, Điều 38, Thông tư 98/2020/TT-BTC
29	Khoản 4, Điều 33 4. Cuộc họp Ban đại diện Quỹ được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên trở lên tham dự, trong đó số thành viên độc lập phải chiếm từ năm	Khoản 4, Điều 33 4. Cuộc họp Ban đại diện quỹ được tổ chức khi có tối thiểu hai phần ba (2/3) số thành viên dự họp, trong đó số thành viên độc lập phải chiếm đa số (trên năm	Cập nhật và điều chỉnh theo Khoản 10, Điều 19, Thông tư 98/2020/TT-BTC

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	mười một phần trăm (51%) trở lên. Thành viên có thể có mặt trực tiếp hoặc họp thông qua hình thức điện thoại hội nghị hoặc bất kỳ phương thức liên lạc đáng tin cậy nào khác. Quyết định của Ban đại diện Quỹ được thông qua nếu được từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên số thành viên Ban đại diện Quỹ dự họp và từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên số thành viên Ban đại diện Quỹ độc lập thông qua.	mười phần trăm (50%) số thành viên dự họp trở lên). Thành viên có thể có mặt trực tiếp hoặc họp thông qua hình thức điện thoại hội nghị hoặc bất kỳ phương thức liên lạc đáng tin cậy nào khác. Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập dự họp thông qua.	
30	Khoản 1, Điều 37 1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan của Ngân hàng giám sát. Thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát, chủ tịch HĐQT, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại	Khoản 1, Điều 37 1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân hàng giám sát. Thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát, chủ tịch HĐQT, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.	Bổ sung " <i>hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân hàng giám sát</i> "; Cập nhật và điều chỉnh phù hợp với hoạt động Quỹ
31	Khoản 2, Điều 37 2. Trừ trường hợp Đại hội Nhà đầu tư quyết định khác, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, giao dịch chứng chỉ quỹ mở mà công ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như	Khoản 2, Điều 37 2. Trừ trường hợp Đại hội Nhà đầu tư quyết định khác Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, giao dịch chứng chỉ quỹ mở mà công ty đang quản lý với các mức	Bổ sung " <i>Công Ty Quản lý Quỹ</i> " Cập nhật và điều chỉnh phù hợp với hoạt động Quỹ

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	đối với các nhà đầu tư khác theo quy định tại Điều lệ này.	giá giao dịch áp dụng như đối với các nhà đầu tư khác theo quy định tại Điều lệ này.	
32	Mục b), Khoản 3, Điều 37 b) Trường hợp là giao dịch thỏa thuận hoặc tài sản giao dịch không phải là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch trên các Sở Giao dịch Chứng khoán thì phải có sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại diện Quỹ cho phép thực hiện giao dịch. Ý kiến phải thể hiện việc chấp thuận về loại tài sản giao dịch, phí giao dịch, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, thời điểm thực hiện giao dịch, các điều kiện khác (nếu có).	Mục b), Khoản 3, Điều 37 b) Trường hợp là giao dịch thỏa thuận hoặc tài sản giao dịch không phải là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch trên các Sở Giao dịch Chứng khoán thì phải có sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại diện Quỹ cho phép thực hiện giao dịch. Ý kiến phải thể hiện việc chấp thuận về loại tài sản giao dịch, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, thời điểm thực hiện giao dịch.	Cập nhật và điều chỉnh phù hợp với hoạt động Quỹ Bỏ " <i>phí giao dịch</i> ", " <i>các điều kiện khác (nếu có)</i> "
33	Khoản 2, Điều 38 2. Không được là người có liên quan với Công Ty Quản Lý Quỹ	Khoản 2, Điều 38 2. Không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ;	Cập nhật và điều chỉnh phù hợp với hoạt động Quỹ.
34	Khoản 1 & 2, Điều 42 1. Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng Lưu Ký, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cung cấp Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư như sau:... 2. Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng Lưu Ký, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cung cấp dịch vụ đại lý chuyên nhượng như sau:...	Khoản 1 & 2, Điều 42 1. Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng Giám sát, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cung cấp Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư như sau:... 2. Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng Giám sát, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cung cấp dịch vụ đại lý chuyên nhượng như sau:....	Cập nhật và điều chỉnh tên gọi phù hợp với hoạt động Quỹ và Ngân hàng Giám sát
35	Khoản 1, Điều 47	Khoản 1, Điều 47	Cập nhật và điều chỉnh theo

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế khác. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế khác thì phải làm thủ tục đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ với UBCKNN;</p>	<p>1. Là các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ đóng, quỹ mở, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng với Công Ty Quản lý Quỹ;</p>	<p>Khoản 1, Điều 76, Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>
36	<p>Khoản 2 & 3, Điều 47</p> <p>2. Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ đáp ứng quy định pháp luật về yêu cầu của địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ mở;</p> <p>3. Có quy trình nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ Quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về nhà đầu tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối Chứng chỉ Quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn sau thời điểm nhận lệnh, ngăn ngừa hành vi đầu cơ lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá</p>	<p>Khoản 2 & 3, Điều 47</p> <p>Bỏ</p>	<p>Bỏ Khoản 2 và Khoản 3 Điều này do ko còn áp dụng với tình hình hoạt động hiện tại của Quỹ.</p> <p>Cập nhật đánh số thứ tự và chỉnh sửa phù hợp với Luật hiện hành</p>

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	sai đơn vị quỹ theo thông lệ quốc tế.		
37	Khoản 2, Điều 48 2. Đại lý phân phối không phải là tổ chức kinh doanh chứng khoán, Ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được:	Khoản 2, Điều 48 2. Đại lý phân phối không phải là tổ chức kinh doanh chứng khoán, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại thì không được:	Bỏ cụm từ “ <i>Ngân hàng Lưu ký</i> ”. Cập nhật và điều chỉnh theo Khoản 3, Điều 76, Thông tư 98/2020/TT-BTC
38	Phụ lục 1. Cam kết của CTQLQ Phụ lục 3. Cam kết chung của CTQLQ và NHGS Và trên toàn văn bản Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 23/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 14/12/2007 và Giấy phép sửa đổi gần nhất số 78/GPDC-UBCK do UBCK cấp ngày 27/9/2018.	Phụ lục 1. Cam kết của CTQLQ Phụ lục 3. Cam kết chung của CTQLQ và NHGS Và trên toàn văn bản Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 23/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 14/12/2007 và Giấy phép sửa đổi gần nhất số 48/GPDC-UBCK do UBCK cấp ngày 10/08/2020.	Cập nhật và điều chỉnh theo Giấy phép sửa đổi gần nhất của Công ty quản lý quỹ
39	Phụ lục 2, Cam kết của NHGS Phụ lục 3. Cam kết chung của CTQLQ và NHGS Và trên toàn văn bản Giấy phép hoạt động: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần mười (10) ngày 20/05/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp	Phụ lục 2, Cam kết của NHGS Phụ lục 3. Cam kết chung của CTQLQ và NHGS Và trên toàn văn bản Giấy phép hoạt động: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần thứ mười hai (12) ngày 16/06/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.	Cập nhật và điều chỉnh theo Giấy phép sửa đổi gần nhất của Ngân hàng Giám sát
40	Phụ lục 4. Phương pháp xác định GTTSR Mục 4.1, Giá trị TS chính	Phụ lục 4. Phương pháp xác định GTTSR Mục 4.1, Giá trị TS chính	Cập nhật và điều chỉnh theo Phụ lục XIV,

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	2 Ngoại tệ: Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá mua và bán trung bình tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam công bố tại ngày trước Ngày định giá.	2 Ngoại tệ: Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước ngày định giá.	TT98/2020/TT-BTC
41	<p>Trái phiếu</p> <p>6 Trái phiếu niêm yết - Giá thị trường là Giá yết cuối ngày (*) (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 2 tuần tính đến ngày trước ngày định giá cộng lãi lũy kế, nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế.</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá thì giá trái phiếu được sử dụng để định giá là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau:</p>	<p>Trái phiếu</p> <p>6 Trái phiếu niêm yết - Giá thị trường là giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch (*) (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến ngày trước ngày định giá cộng lãi lũy kế, nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế.</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá thì giá trái phiếu được sử dụng để định giá là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau:</p>	
42	<p>Cổ phiếu</p> <p>8 Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, và cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom - Giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến Ngày định giá, giá được xác định</p>	<p>Cổ phiếu</p> <p>8 Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, và cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom - Giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, giá được</p>	

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:	xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:	
43	<p>Chứng khoán phái sinh</p> <p>16 Chứng khoán phái sinh niêm yết Giá đóng cửa tại ngày giao dịch trước gần nhất trước ngày định giá</p> <p>17 Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch trong vòng 2 tuần trở lên, Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:</p>	<p>Chứng khoán phái sinh</p> <p>16 Chứng khoán phái sinh niêm yết Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày giao dịch trước gần nhất trước “Ngày Định Giá”</p> <p>17 Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá, Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:</p>	

- Theo Thông báo số 266/QLQ-PTKD của PVCB Capital gửi UBCKNN ngày 30/11/2021 về việc sửa đổi Điều lệ Quỹ PVBF, các nội dung sửa đổi bao gồm:

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	<p>Khoản 1, Điều 62</p> <p><i>Giá dịch vụ Quản lý Quỹ</i></p> <p>a) Giá dịch vụ Quản lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý quỹ. Giá dịch vụ Quản lý Quỹ được tính theo tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ. Giá dịch vụ quản lý Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom là 0,5% NAV/năm (không phẩy năm phần trăm Giá trị tài sản ròng của Quỹ trên năm). Giá dịch vụ Quản lý Quỹ có thể tăng khi được Đại hội nhà đầu tư gần nhất thông qua.</p> <p>....</p>	<p>Khoản 1, Điều 62</p> <p><i>Giá dịch vụ Quản lý Quỹ</i></p> <p>a) Giá dịch vụ Quản lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý quỹ. Giá dịch vụ Quản lý Quỹ được tính theo tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ. Giá dịch vụ quản lý Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom là 0,7% NAV/năm (không phẩy bảy phần trăm Giá trị tài sản ròng của Quỹ trên năm). Giá dịch vụ Quản lý Quỹ có thể tăng khi được Đại hội nhà đầu tư gần nhất thông qua.</p> <p>....</p>	Điều chỉnh thông tin mức Giá dịch vụ quản lý quỹ

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	c) Công thức tính Giá dịch vụ quản lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá dịch vụ quản lý cho kỳ định giá = 0,5% x Giá trị Tài sản ròng tại Ngày định giá x Số ngày thực tế trong kỳ định giá / Số ngày thực tế trong năm (365 ngày hoặc số ngày thực tế khác).	c) Công thức tính Giá dịch vụ quản lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá dịch vụ quản lý cho kỳ định giá = 0,7% x Giá trị Tài sản ròng tại Ngày định giá x Số ngày thực tế trong kỳ định giá / Số ngày thực tế trong năm (365 ngày hoặc số ngày thực tế khác).	

i. Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:

- Theo Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư thường niên năm 2021 số 01/2021/NQĐH-PVBF ngày 04/05/2021, nội dung được thông qua gồm:

- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Quỹ PVBF;
- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Quỹ PVBF;
- Phương án không phân phối lợi nhuận năm 2020 của Quỹ PVBF;
- Tăng tần suất giao dịch của Quỹ PVBF và ủy quyền cho PVCB Capital thực hiện các thủ tục liên quan đến việc sửa đổi, cập nhật Điều lệ Quỹ PVBF và Bản cáo bạch tương ứng phù hợp với pháp luật hiện hành quy định:

	Quy định cũ	Quy định mới
Tần suất giao dịch của Quỹ Điểm b), Khoản 1, Điều 17, Điều lệ Quỹ	Chứng chỉ quỹ được giao dịch 1 lần/tuần vào thứ Tư hàng tuần	Chứng chỉ quỹ được giao dịch 2 lần/tuần vào thứ Ba và thứ Năm hàng tuần

- Ủy quyền cho Công ty quản lý quỹ PVCB Capital lựa chọn, phê duyệt đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính của Quỹ PVBF năm 2021.

- Theo Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư bất thường năm 2021 của Quỹ số 02/2021/NQĐH-PVBF ngày 30/11/2021 phê duyệt về việc thay đổi mức Giá dịch vụ Quản lý quỹ của Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom ủy quyền cho PVCB Capital thực hiện các thủ tục liên quan đến việc sửa đổi, cập nhật Điều lệ Quỹ PVBF và Bản cáo bạch tương ứng phù hợp với pháp luật hiện hành quy định, nội dung được thông qua gồm:

	Quy định cũ	Quy định mới
Giá dịch vụ quản lý quỹ Điểm a) và c), Khoản 1, Điều 62, Điều lệ Quỹ	0,5%/Giá trị tài sản ròng của Quỹ/năm	0,7%/Giá trị tài sản ròng của Quỹ/năm

j. *Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát* về các nội dung quy định tại Điều 45 Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở: Công ty quản lý quỹ đã đáp ứng đúng các quy định tại điều 45 Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở.

2. BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

a. *Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 31/12/2021:*

- Danh mục đầu tư của quỹ:

Danh mục đầu tư	Tỷ trọng trong tổng tài sản (%)
Trái phiếu	38,87%
Cổ phiếu	1,34%
Chứng chỉ tiền gửi	26,95%
Hợp đồng tiền gửi	16,52%
Tài sản khác	16,32%
Tổng tài sản	100,00%

- Giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 31/12/2021: 130.022.815.957 VNĐ
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại thời điểm 31/12/2021: 11.532,03 VNĐ/CCQ
- Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2021: 11.274.925,99 CCQ
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất/thấp nhất trong năm tài chính 2021: 10.709,62 – 11.532,03 VNĐ/CCQ

- Tổng lợi nhuận của quỹ:

I	Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (1.1+1.2+1.3)	5.949.864.098
1.1	Cổ tức, trái tức được nhận từ trái phiếu	2.826.562.183
1.2	Lãi được nhận từ CCTG và HĐTG	4.384.058.410
1.3	Chi phí	(1.260.756.495)
II	Lãi (lỗ) từ đầu tư trái phiếu	1.696.522.623
III	Tổng lợi nhuận của quỹ sau thuế (III=I+II)	7.646.386.722

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo: không có.
- Thời điểm phân chia lợi nhuận: không có.
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận: không có.
- Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của quỹ:

Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2021
Tỷ lệ chi phí hoạt động/Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%)	1,18%

- Tốc độ vòng quay danh mục và thuyết minh về việc chênh lệch tốc độ vòng quay của danh mục

Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2021
Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ (%) = (Tổng giá trị danh mục mua vào + tổng giá trị danh mục bán ra)/(2 x Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ)	63,58%

b. Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

(i) trong thời hạn 12 tháng (1 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 1 năm)	7.646.386.722
---	---------------

c. Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: phương pháp giá trị tài sản được quy định trong sổ tay định giá được lập bởi Công ty Quản lý quỹ và được rà soát bởi Ngân hàng Giám sát BIDV- Chi nhánh Hà Thành.

- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: Giá chứng khoán được cung cấp bởi các cơ quan và tổ chức uy tín trên thị trường như HNX, HSX.

d. Khuyến cáo:

- Báo cáo đã nêu rõ khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản bao gồm các nội dung sau:

a) *Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ:* không có

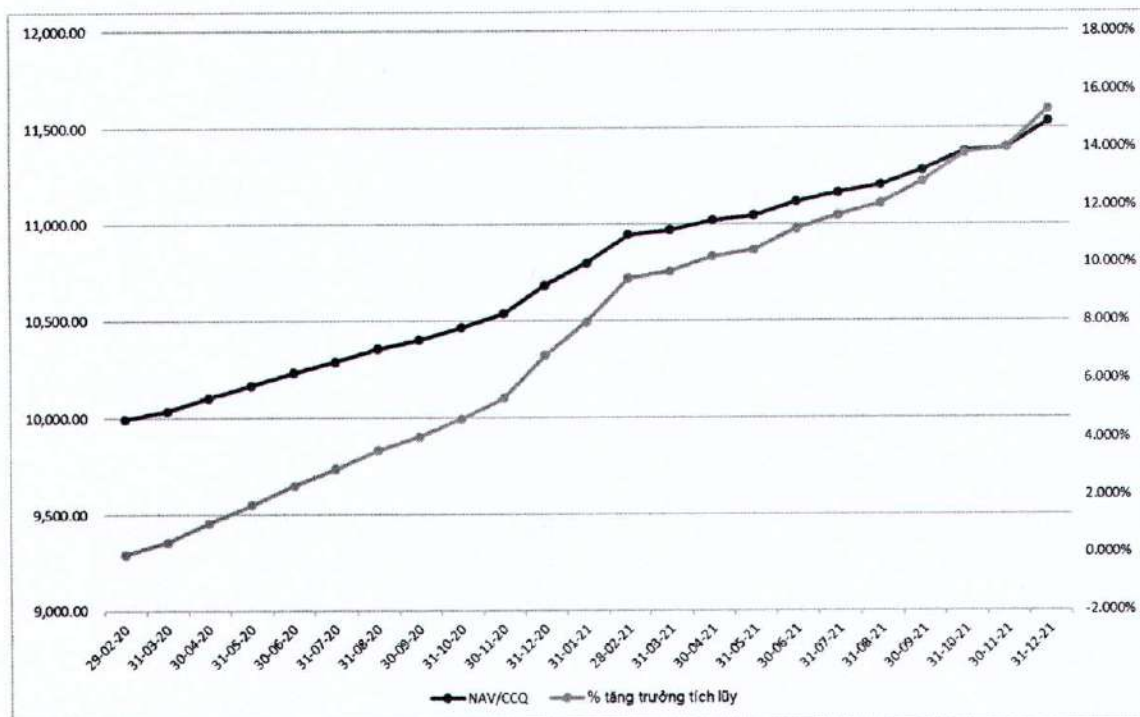
b) *Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư:* Trong giai đoạn từ 01/01/2021 đến 31/12/2021, quỹ đã ghi nhận mức tăng trưởng 7,98%

c) *So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị):* không có

d) *Chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo:* Hoạt động đầu tư của Quỹ được thực hiện theo nguyên tắc thận trọng tập trung đầu tư vào các tài sản an toàn nhưng có lợi suất cố định tốt như chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu niêm yết và Hợp đồng tiền gửi. Công ty Quản lý quỹ cũng nghiên cứu đánh giá các biến động của thị trường lãi suất, cũng như

mức rủi ro tiềm ẩn của mỗi loại tài sản đầu tư để quyết định phân bổ tỷ trọng đầu tư phù hợp với mục tiêu của quỹ và các hạn chế theo luật chứng khoán liên quan.

e) Kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất):



g) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chip, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small-cap);

Kính tế vĩ mô:

Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp từ cuối tháng Tư đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động thương mại và dịch vụ. Tăng trưởng âm của một số ngành dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn đã làm giảm mức tăng chung của khu vực dịch vụ và toàn bộ nền kinh tế.

Ước tính GDP năm 2021 tăng 2,58% (quý I tăng 4,72%; quý II tăng 6,73%; quý III giảm 6,02%; quý IV tăng 5,22%) so với năm trước do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III/2021 nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2021 ước tính tăng 5,22% so với cùng kỳ năm trước, tuy cao hơn tốc độ tăng 4,61% của năm 2020 nhưng thấp hơn tốc độ tăng của quý IV các năm 2011-2019.

Tính chung năm 2021, cả nước có 116,8 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 1.611,1 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký gần 854 nghìn lao động, giảm 13,4% về số doanh nghiệp, giảm 27,9% về vốn đăng ký và giảm 18,1% về số lao động so với năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2021 đạt 13,8 tỷ đồng, giảm 16,8% so với năm trước.

Giá xăng dầu, giá gas trong tháng giảm theo giá nhiên liệu thế giới; dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên phạm vi cả nước; học phí học kỳ I năm học 2021-2022 tiếp tục được miễn,

giảm tại một số địa phương là các nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2021 giảm 0,18% so với tháng trước và tăng 1,81% so với tháng 12/2020. Bình quân năm 2021, CPI tăng 1,84% so với năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016.

Thị trường lãi suất:

Tổng khối lượng TPCP phát hành thành công trong năm 2021 là 318 nghìn tỷ đồng, giảm 1,8% so với cùng kỳ và chỉ đạt 85,3% kế hoạch phát hành năm. Hầu hết các kỳ hạn đều không hoàn thành kế hoạch, ngoại trừ kỳ hạn 20 năm. Với lượng TPCP đáo hạn cao trong năm 2021, khối lượng phát hành TPCP ròng chỉ đạt 155 nghìn tỷ đồng, giảm 29,2% so với năm 2020. Điều đó cũng phần nào giúp mặt bằng lãi suất trúng thầu có xu hướng giảm trong năm.

h) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ: Không có

i) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có

k) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan: Không có

l) Các thông tin khác: Không có

4. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

a. Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng giám sát: Không có

b. Việc lưu ký tài sản của Quỹ: Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam đã thực hiện lưu ký tài sản của Quỹ tại Ngân hàng lưu ký giám sát theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan;

c. Việc đầu tư đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

d. Việc xác định giá trị tài sản ròng đã phù hợp với quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật liên quan;

e. Việc phát hành bổ sung, mua lại chứng chỉ quỹ đã phù hợp với quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật liên quan;

e) Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.

5. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN

a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ:

Tổng các chi phí ủy quyền từ 01/01/2021 đến 31/12/2021	Số tiền (VND) hoặc tỷ lệ %
Tổng chi phí ủy quyền trong kỳ (VNĐ)	578.200.000
% tổng chi phí ủy quyền/lợi nhuận	7,56%
% tổng chi phí ủy quyền/Thu nhập ròng	9,72%
% Tổng chi phí ủy quyền/Tổng chi phí	45,86%

b) Các ảnh hưởng của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: không có

c) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ): Ngân hàng BIDV- chi nhánh Hà



Thành nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ, Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng.

Tổng các chi phí ủy quyền từ 01/01/2021 đến 31/12/2021	Giá trị (VND)
Phí lưu ký	180.000.000
Phí Giám sát	66.000.000
Phí quản trị quỹ	198.000.000
Phí đại lý chuyển nhượng	134.200.000
Tổng	578.200.000

d) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư: Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được ủy quyền cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD). Dịch vụ lưu ký, giám sát và quản trị quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)- chi nhánh Hà Thành. Theo đánh giá của PVCB Capital, VSD và BIDV- chi nhánh Hà Thành đều là các đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trên thị trường, với đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, tính chuyên nghiệp trong quá trình cung cấp dịch vụ, có hệ thống phần mềm theo chuẩn quốc tế và các phòng, bộ phận chức năng được thiết lập và hoạt động độc lập. Vì vậy, khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, dự phòng thảm họa và ác bên nhận ủy quyền cho quỹ PVBF được đảm bảo hoạt động thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư cũng như công ty quản lý quỹ.

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ trong năm 2021 của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVCB Capital).

Kính trình Đại hội Nhà đầu tư thường niên 2021 Quỹ PVBF xem xét, phê duyệt.

Trân trọng ./.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
NGÂN HÀNG TMCP ĐẠI CHỨNG VIỆT NAM**

GIÁM ĐỐC *sm*



Trần Quang Vinh

PHỤ LỤC 2.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ PVBF NĂM 2022

(Đính kèm Tờ trình Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2022 Quỹ PVBF số: 01/2022/TTr.ĐH-PVBF ngày 12/04/2022)

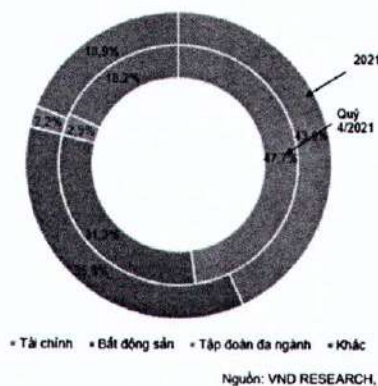
1. Cập nhật thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam năm 2021

Năm 2021 tiếp tục là một năm thăng hoa của thị trường Trái phiếu doanh nghiệp (TPDN), qua đó từng bước trở thành một kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng đối với nền kinh tế. Tổng giá trị TPDN phát hành đạt 623.616 tỷ đồng, tăng 34,9% so với năm 2020; trong đó là 583.371 tỷ đồng phát hành riêng lẻ (+36,0% so với năm 2020) và 40.246 tỷ đồng phát hành ra công chúng (+19,3% so với năm 2020). Trong đó Tài chính – Ngân hàng là nhóm ngành dẫn đầu về Giá trị phát hành năm 2021, chiếm 42,0% tổng Giá trị phát hành, tăng 83,8% so với cùng kỳ. Nhóm ngành Bất động sản chiếm 34,8% tổng giá trị, tăng 36,2% so với năm 2020. Nhóm Tập đoàn đa ngành và các nhóm ngành khác chiếm lần lượt 4,9% và 18,4% tổng Giá trị phát hành trong năm 2021, lần lượt giảm 22,0% và 6,1% cùng kỳ.



Hình 1: : Khối lượng phát hành TPDN 2015 - 2021 (nghìn tỷ đồng)

Nguồn: VCBS



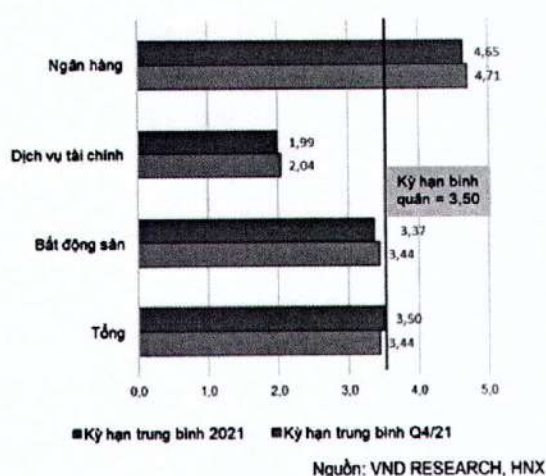
Nguồn: VND RESEARCH, HNX

Hình 2: Cơ cấu TPDN phát hành theo ngành (%)

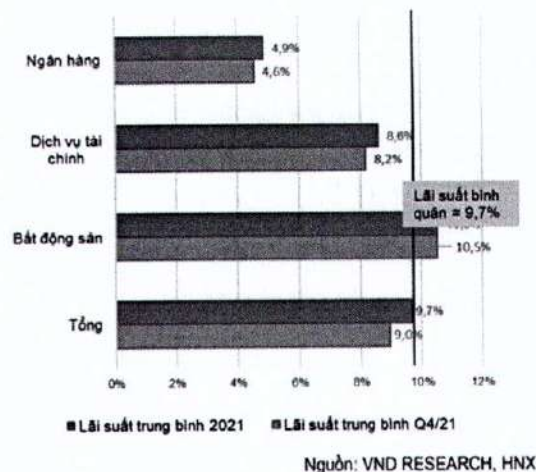
Lãi suất phát hành có xu hướng giảm nhẹ đi cùng xu hướng giảm lãi suất cho vay. So sánh trong cùng doanh nghiệp, giai đoạn nửa cuối năm đặc biệt là Quý 3, lợi suất phát hành thành công có xu hướng giảm so với nửa đầu năm cũng như cùng kỳ năm 2020. Trái phiếu ngành BĐS và Xây dựng có mức lãi suất tương đối cao nhất. Lượng trái phiếu phát hành không có tài



sản đảm bảo chiếm 54% tuy nhiên có tỷ trọng lớn tại nhóm Ngân hàng và doanh nghiệp lớn có “tên tuổi” và lịch sử phát hành tốt. Với nhóm ngành ngân hàng, Lãi suất phát hành có xu hướng giảm trong năm. Lãi suất trung bình đạt 3,62%. Trong đó, Quý 3 là thời điểm ghi nhận mức giảm mạnh nhất.



Hình 3: Xu hướng kỳ hạn TPDN phát hành trong 2021 (năm)



Hình 4: Xu hướng lãi suất TPDN phát hành trong 2021 (%)

Về thị trường trái phiếu thứ cấp, hiện nay, các giao dịch TPDN thứ cấp tại Việt Nam được thực hiện qua 3 hình thức chính: (i) niêm yết trên HSX; (ii) nền tảng giao dịch của các đơn vị phân phối và (iii) thỏa thuận trên thị trường OTC. Giá trị giao dịch bình quân trong năm 2021 là 195,4 tỷ đồng/tháng. Tính tới nay, có 20 trái phiếu được niêm yết trên HSX với tổng giá trị niêm yết là 16.850 tỷ đồng, trong đó 11.500 tỷ đồng (68% giá trị niêm yết) thuộc về CTCP Tập đoàn Masan.

2. Triển vọng thị trường trái phiếu Việt Nam năm 2022

Quy mô thị trường TPDN tăng mạnh trong những năm gần đây, đáp ứng nhu cầu vốn của doanh nghiệp và các Tổ chức tín dụng. Tuy nhiên, so với các nước trong khu vực và trên thế giới, quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp của Việt Nam còn khá khiêm tốn. Vì vậy, Thị trường TPDN sẽ tiếp tục phát triển trong tương lai. Thị trường TPDN từng bước hình thành kênh cung vốn trung, dài hạn cho doanh nghiệp; giảm bớt áp lực cho vay của các Ngân hàng Thương mại.

Năm 2022, dự kiến kênh huy động qua TPDN vẫn sẽ phát triển mạnh và quy mô sẽ sớm tiệm cận với quy mô thị trường cổ phiếu. Trong năm 2022 dự kiến quy mô phát hành mới sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh so với năm 2021, đặc biệt hình thức chào bán ra công chúng sẽ tăng lên đáng kể. Do năm 2021 là năm có nhiều quy định mới liên quan đến thị trường TPDN như Nghị định 153, Thông tư 122 và Nghị định 155. Quy định mới dự kiến sẽ giảm lượng cầu trái phiếu từ Nhà đầu tư cá nhân qua việc giới hạn người mua là nhà đầu tư chuyên nghiệp, nhưng cũng đã “nới lỏng” các điều kiện về phát hành riêng lẻ cho doanh nghiệp.

Đối với TPDN niêm yết, quy định mới cũng sẽ khuyến khích các doanh nghiệp dần chuyển qua kênh chào bán trái phiếu ra công chúng theo các quy định pháp luật mới được ban hành. Đặc biệt trong bối cảnh mặt bằng lãi suất tiếp tục duy trì ở mức thấp như hiện nay, sẽ tiết kiệm được đáng kể chi phí tài chính cho doanh nghiệp. Dự kiến các đơn vị có nhu cầu phát hành TPDNNY

lớn trong năm 2022 vẫn sẽ là các đơn vị thuộc các ngành nghề như Bất động sản (Vingroup, KBC, Bamboo Capital...) hoặc các Ngân hàng tư nhân.

Đây là điều kiện thuận lợi để Quỹ PVBF có thêm nhiều các phương án đầu tư trái phiếu niêm yết mới, an toàn và hiệu quả hơn so với năm 2021.

Tuy nhiên dự kiến mặt bằng chung lãi suất sẽ có xu hướng giảm do 2 yếu tố: (1) định hướng hướng điều hành nhất quán của Ngân hàng nhà nước giữ mặt bằng lãi suất cho vay thấp hoặc thậm chí giảm thêm để hỗ trợ doanh nghiệp cũng như nền kinh tế phục hồi sau đại dịch; (2) lợi ích từ việc tăng tính thanh khoản trên thị trường.

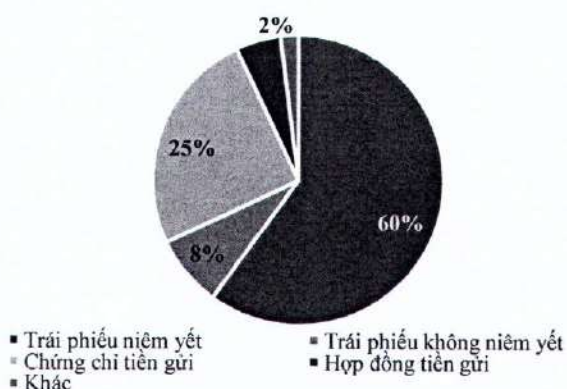
Trong tình hình áp lực lạm phát khi giá nhiều loại nguyên vật liệu đang có xu hướng tăng mạnh cùng triển vọng mở cửa lại toàn bộ nền kinh tế, dự báo Ngân hàng Nhà nước có thể sẽ phải tăng lãi suất huy động năm 2022. Tuy nhiên, nhiều khả năng NHNN sẽ tăng lãi suất huy động ở mức mềm mỏng để vẫn có thể hỗ trợ cho sự hồi phục của nền kinh tế sau giai đoạn khó khăn do đại dịch Covid-19. Báo cáo vĩ mô và dự báo thị trường năm 2022 nhận định mặt bằng lãi suất năm nay khó giảm thêm so với cuối năm 2021 và nhiều khả năng tăng nhẹ trở lại quanh ngưỡng 0,25 - 0,5%, nhất là trong nửa cuối của năm 2022. Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng tại các ngân hàng vì vậy sẽ tăng lên mức 5,9 - 6,1%/năm vào cuối năm 2022, dù vẫn thấp hơn mức 6,8%/năm trước giai đoạn dịch bệnh.

3. Kế hoạch hoạt động quỹ PVBF năm 2022

Về kế hoạch phân bổ tài sản trong năm 2022, Quỹ PVBF đặt mục tiêu tổng tài sản ròng cuối năm đạt ~180 tỷ (tương đương tăng ~50% so với cuối năm 2021) và NAV/Chứng chỉ quỹ đạt ~12.450 đồng (tương đương tăng ~8% so với cuối năm 2021), danh mục đầu tư dự kiến được phân bổ như sau:

PHÂN BỐ TÀI SẢN

(% Tổng tài sản)



CHI TIẾT DANH MỤC ĐẦU TƯ

THEO KẾ HOẠCH 2022

Loại tài sản	% Tổng tài sản
Trái phiếu niêm yết	60%
Trái phiếu không niêm yết	8%
Chứng chỉ tiền gửi	25%
Hợp đồng tiền gửi	5%
Khác	2%
Tổng	100%

- **Trái phiếu niêm yết:** Tập trung đầu tư Trái phiếu niêm yết của các doanh nghiệp hàng đầu (Vingroup, Masan, KBC, Coteccons ...) với mức lãi suất từ 8-10%;
- **Trái phiếu chưa niêm yết:** ngoài ra danh mục đang có hiện tại. Quỹ có thể đầu tư Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ với mức lãi suất từ 10-12% nhằm nâng mức lợi suất bình quân của Quỹ nhưng vẫn đảm bảo các quy định về hạn mức đầu tư của Quỹ;
- **Chứng chỉ tiền gửi:** đầu tư vào CCTG của các Công ty tài chính có uy tín và đảm bảo mục tiêu về lợi nhuận và thanh khoản, mở rộng thêm các đối tác giao dịch mới;

- **Hợp đồng tiền gửi:** Quỹ đa dạng hóa một phần danh mục đầu tư vào Hợp đồng tiền gửi của các Ngân hàng uy tín và có lãi suất tiền gửi cao;
- **Khác:** Trong trường hợp thiếu các phương án đầu tư hợp lý trong ngắn hạn, Quỹ phân bổ danh mục đầu tư vào Chứng chỉ quỹ đại chúng được quản lý bởi các công ty quản lý quỹ khác hoặc đầu tư vào cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán. Việc lựa chọn đầu tư chứng chỉ quỹ hoặc cổ phiếu niêm yết với lợi nhuận tăng trưởng bền vững và thanh khoản cao sẽ góp phần giúp PVBF có thể linh hoạt hơn trong việc lựa chọn tài sản đầu tư và tối ưu hóa lợi nhuận cuối cùng cho khách hàng.

Trên đây là Báo cáo Kế hoạch hoạt động và quản lý quỹ trong năm 2022 của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVCB Capital).

Kính trình Đại hội Nhà đầu tư thường niên 2022 Quỹ PVBF xem xét, phê duyệt.

Trân trọng ./.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
NGÂN HÀNG TMCP ĐẠI CHỨNG VIỆT NAM**





Số: 01/2022/NQĐH-PVBF

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU PVCOM (PVBF)**

- Căn cứ Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về việc hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom (PVBF) và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Căn cứ vào Kết quả biểu quyết của Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2022 theo Biên bản kiểm phiếu Đại hội ngày/...../2022

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Quỹ PVBF.

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Quỹ PVBF.

Điều 3: Thông qua Phương án không phân phối lợi nhuận năm 2021 của Quỹ PVBF.

Điều 4: Thông qua ủy quyền cho Công ty quản lý quỹ PVCB Capital lựa chọn, phê duyệt đơn vị kiểm toán cho các Báo cáo tài chính của Quỹ PVBF trong năm tài chính 2022.

Điều 5: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Công ty Quản lý quỹ PVCB Capital và các cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCKNN, NHGS (để b/c);
- Lưu: PVBF.

**Thay mặt Đại hội Nhà đầu tư
Chủ tịch Ban đại diện Quỹ**

Kiều Phương Khoan

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU PVCOM

Hà Nội, ngày tháng năm 2022



**PHIẾU LẤY Ý KIẾN NHÀ ĐẦU TƯ
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU PVCOM (PVBF)**

I. MỤC ĐÍCH LẤY Ý KIẾN

Căn cứ Tờ trình Đại hội Nhà đầu tư số 01/2022/TTr-ĐH.PVBF ngày 12/04/2022 và theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ, Công ty cổ phần Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chứng Việt Nam (PVCB Capital), được sự phê duyệt của Ban đại diện Quỹ, lấy ý kiến Nhà đầu tư Quỹ PVBF bằng văn bản về các nội dung cần xin ý kiến Đại hội Nhà đầu tư Quỹ thường niên 2022 như nêu tại Tờ trình kèm theo.

II. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ

Họ tên Nhà đầu tư:

Địa chỉ:

Giấy ĐKKD/CMND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ (CCQ) số:

Số lượng CCQ sở hữu tại thời điểm chốt quyền biểu quyết:

Trường hợp nhà đầu tư là Tổ chức, vui lòng cung cấp thêm thông tin sau:

Người đại diện pháp luật/ Người được ủy quyền:.....

Số CMND/Hộ chiếu.....



III. Ý KIẾN BIỂU QUYẾT

Quý Nhà đầu tư vui lòng đánh dấu (X) hoặc (✓) vào ô biểu quyết **Đồng ý** hoặc **Không đồng ý** hoặc **Không có ý kiến** Biểu quyết thông qua các Nội dung sau:

Nội dung 1:

Thông qua Báo cáo hoạt động quản lý quỹ năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Quỹ PVBF

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Ý kiến khác:.....

Nội dung 2:

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Quỹ PVBF

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Ý kiến khác:.....

Nội dung 3:

Thông qua Phương án không phân phối lợi nhuận năm 2021 của Quỹ PVBF

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Ý kiến khác:.....

Nội dung 4:

Thông qua ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ PVBF lựa chọn phê duyệt đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính của Quỹ PVBF trong năm tài chính 2022

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Ý kiến khác:.....

IV. QUY ĐỊNH VỀ BIỂU QUYẾT

- Nhà đầu tư vui lòng điền đầy đủ thông tin tại mục **I – THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ**
- Nhà đầu tư biểu quyết đánh dấu (X) hoặc (✓) vào ô thích hợp để biểu quyết các vấn đề tương ứng cần được biểu quyết. Với mỗi một vấn đề cần thông qua, Nhà đầu tư chỉ được chọn một trong các lựa chọn “**Đồng ý**” hoặc “**Không đồng ý**” hoặc “**Không có ý kiến**” hoặc nếu có ý kiến khác, Quý Nhà đầu tư vui lòng ghi vào phần thông tin “**Ý kiến khác**”.
- Trường hợp là nhà đầu tư Tổ chức, vui lòng ký tên người đại diện pháp luật hoặc người được ủy quyền, đóng dấu của Tổ chức.
- Phiếu hợp lệ là Phiếu của P.V.C.B Capital cung cấp, có xác nhận hợp lệ của Nhà đầu tư.



V. THỜI HẠN GỬI PHIẾU LẤY Ý KIẾN

- Quý Nhà đầu tư vui lòng gửi phiếu Lấy ý kiến qua hình thức thư đảm bảo/trực tiếp về địa chỉ:
Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam
Tầng 9, Tòa nhà Hapro, số 11B Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội
- Thời hạn gửi phiếu trước ngày **29/04/2022** (theo dấu bưu điện).
- Phiếu lấy ý kiến không trả lời hoặc gửi về cho Công ty sau thời hạn nêu trên sẽ được xét là không hợp lệ.

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

NHÀ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu đối với Nhà đầu tư Tổ chức)